

Số: 86 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

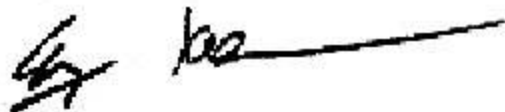
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KH, H (50).





**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015
của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành
thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách
Nhà nước năm 2015**

*(Ban hành theo Quyết định số 86 /QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 01 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, ban hành Chương trình hành động của Bộ với những nội dung chủ yếu sau:

**Phần thứ nhất
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

1. Mục tiêu

Quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp của Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015.

Mục tiêu tổng quát của năm 2015 là phát huy tối đa nguồn lực tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo được sự chuyển biến cơ bản trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường, làm nền tảng vững chắc hơn cho sự phát triển của ngành tài nguyên và môi trường trong những năm tiếp theo. Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thực hiện mạnh mẽ các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phấn đấu tăng trưởng cao hơn năm 2014. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế.

2. Nhiệm vụ chung

Năm 2015 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, là năm tiến hành đại hội Đảng

các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII, trọng tâm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong toàn ngành tài nguyên và môi trường năm 2015 là hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, đẩy mạnh thực thi pháp luật, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong toàn ngành tài nguyên và môi trường.

Các nhiệm vụ chung: Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Trung ương; đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch về quản lý tài nguyên và môi trường. Rà soát quy hoạch, tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản và điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển; hạn chế tối đa xuất khẩu tài nguyên, khoáng sản thô. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại khu vực nông thôn, các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Đẩy mạnh hợp tác vùng, quốc tế trong công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, bổ sung hệ thống quan trắc nhằm nâng cao chất lượng công tác dự báo khí tượng thủy văn, động đất, sóng thần, bão, lũ và các dạng thiên tai khác. Tiến hành phân khai, giao và triển khai kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; tăng cường cải cách hành chính, kỷ cương, kỷ luật, đổi mới cơ chế đơn vị sự nghiệp công; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường.

3. Nhiệm vụ từng lĩnh vực quản lý chuyên ngành

3.1. Lĩnh vực quản lý đất đai

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật đất đai năm 2013, Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2014 về việc triển khai thi hành Luật Đất đai, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương, Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành quản lý đất đai giai đoạn 2011 – 2020, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đối với các quyết định hành chính về đất đai. Nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý phù hợp về phí trước bạ nhà đất để đẩy nhanh và xử lý dứt điểm việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đất đai, trong đó, có Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai, Thông tư quy định về tiêu chí, quy trình đánh giá đối với quản lý, sử dụng đất và tác động của chính sách, pháp luật về đất đai, Thông tư quy định cụ thể về giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai.

Tổ chức kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc địa phương thực hiện Chỉ thị 1474/CT-TTg; Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành cơ bản việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các huyện điểm thuộc dự án Dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai; Chỉ đạo, hướng dẫn địa phương thực hiện hoàn thành công tác kiểm đất đai năm 2015; xây dựng

báo cáo về tình hình thực hiện thống kê các khu vực đang tranh chấp trên địa bàn các tỉnh của cả nước; tổ chức thực hiện Dự án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tình hình quản lý, sử dụng đất tại các dự án có sử dụng đất để làm rõ tình trạng dự án chậm triển khai thực hiện, để hoang hóa. Theo dõi, kiểm tra công tác giao đất, cho thuê đất. Theo dõi, thẩm định hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của địa phương trình Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện xây dựng bảng giá đất năm 2015 theo quy định. Tổ chức khảo sát, nắm bắt tình hình và tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất tại các địa phương. Chỉ đạo địa phương ban hành quy định về mức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thành lập, kiện toàn Tổ chức phát triển quỹ đất theo quy định của Luật đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức sử dụng đất theo Chỉ thị số 134/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại các tỉnh, thành phố theo kế hoạch; Triển khai thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai tại một số Tập đoàn, Tổng công ty trong việc thực hiện dự án đầu tư Khu đô thị; Kiểm tra việc giao đất, cho thuê đất, thực hiện quy hoạch, xây dựng các dự án, công trình có liên quan đến thu hồi đất ở, đất sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn miền núi, biên giới, vùng dân tộc thiểu số trong thời gian từ 2005- 2012; Kiểm tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại các địa phương theo kế hoạch.

3.2. Lĩnh vực tài nguyên nước

Tập trung xây dựng, ban hành: Nghị định của Chính phủ quy định mức thu, phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Thông tư Quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; Thông tư Quy định việc bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; Thông tư quy định trình tự thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch tài nguyên nước và hồ sơ quy hoạch tài nguyên nước. Hoàn chỉnh, trình Chính phủ ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa cạn hàng năm trên các lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, Hương, Trà Khúc, Mã, Cà, Đồng Nai, Kôn, Hồng. Tập trung xây dựng, trình Chính phủ Đề án thành lập cơ quan quản lý chuyên ngành tài nguyên nước; Đề án nghiên cứu đánh giá việc khai thác sử dụng nước ngầm và tác động đến vấn đề sụt lún nền đất khu vực thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất giải pháp khắc phục, giải quyết trước mắt và lâu dài.

Tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước, Công ước của Liên Hiệp quốc về sử dụng các nguồn nước liên quốc gia cho mục đích phi giao thông thủy và thực hiện một số công việc theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

Tăng cường công tác điều tra, đánh giá tài nguyên nước, triển khai xây dựng các trạm quan trắc tài nguyên nước, giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải; dự báo tình hình suy thoái, cạn kiệt, nhất là các nguồn nước liên quốc gia; thành lập hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước.

Đẩy mạnh công tác cấp phép tài nguyên nước, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm. Thành lập, đưa vào hoạt động và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, các công cụ hỗ trợ cho các Chi cục quản lý tài nguyên nước, các tổ chức lưu vực sông.

Đôn đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước đã được phân cấp cụ thể cho địa phương theo Luật tài nguyên nước và thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên nước, trám lấp giếng không sử dụng theo quy định; thực hiện quy định về vùng bảo hộ vệ sinh, vùng cấm, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất.

3.3. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản theo quy hoạch, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Giảm xuất khẩu tài nguyên, khoáng sản thô. Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; Thông tư hướng dẫn công tác quản trị tài nguyên khoáng sản.

Tập trung thí công có hiệu quả các lô D, E, G và B thuộc đề án “Thăm dò quặng urani khu Pà Lừa - Pà Rông, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam” đảm bảo kế hoạch và tiến độ được giao. Triển khai thi công phần còn lại và tiến hành xây dựng báo cáo tổng kết đề án “Điều tra, đánh giá tổng thể tài nguyên quặng bauxit, quặng sắt laterit miền Nam Việt Nam”. Tổ chức triển khai có hiệu quả đề án “Điều tra, đánh giá tổng thể tài nguyên than phần đất liền bề sông Hồng” theo kế hoạch đã đề ra. Triển khai dự án “Rà soát, hiệu chỉnh, biên tập, hoàn thiện Bộ định mức kinh tế kỹ thuật các công trình địa chất”.

Tiếp tục tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ, gia hạn, chuyển nhượng giấy phép hoạt động khoáng sản theo đúng quy định.

Tiếp tục tập trung thực hiện công tác xác định tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước theo Thông tư 186/2009/TTLT-BTC-BTN&MT; Lựa chọn và chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định về thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (theo Nghị định số 203/NĐ-CP ngày 28/11/2013); Lựa chọn và chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định về tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của một số tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương. Triển khai lập Kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản; tiến hành kiểm tra công tác đầu giá quyền khai thác khoáng sản của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương.

Tiếp tục triển khai công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục tổng hợp, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố danh sách khoáng sản phân tán nhỏ lẻ thuộc nhiệm vụ “Khoanh định khu vực khoáng sản phân tán nhỏ lẻ (phân đất liền)”.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình quản lý và cấp phép hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; kiên quyết xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản.

3.4. Lĩnh vực môi trường

Tiếp tục hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 để đưa các nội dung của Luật vào cuộc sống nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa, đấu tranh quyết liệt với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường để hoạt động thanh tra, kiểm tra trở thành công cụ mạnh mẽ và đặc lực trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; xử lý dứt điểm các điểm nóng về ô nhiễm môi trường. Tăng cường hoạt động kiểm tra, xác nhận hoàn thành thực hiện các yêu cầu của báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm đối với môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phế liệu nhập khẩu; làng nghề và ô nhiễm môi trường nông thôn; quan trắc môi trường, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; phát thải hóa chất và phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường, ô nhiễm xuyên biên giới và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải,...

Tiếp tục tăng cường nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn ODA cho công tác bảo vệ môi trường; chú trọng việc xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại các địa phương; tiến hành nghiên cứu, kiến nghị Quốc hội tăng dần mức chi cho sự nghiệp môi trường trong tổng chi ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tăng cường hợp tác với Trung Quốc, Lào, Campuchia trong việc bảo vệ môi trường xuyên biên giới.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về Khắc phục ô nhiễm và Cải thiện môi trường; đánh giá thực trạng ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của cộng đồng. Tích cực triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về đa dạng sinh học; tăng cường

năng lực đội ngũ cán bộ quản lý đa dạng sinh học, ưu tiên cho cấp quận, huyện và phường, xã.

Triển khai quyết liệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020, đặc biệt là đối với các cơ sở đã đến hạn xử lý; tiếp tục rà soát và bổ sung danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh; kiểm tra, đảm bảo hiệu quả sử dụng kinh phí đối với các dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ.

3.5. Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

Tiếp tục tập trung cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là đối với nhiệm vụ xây dựng Luật Khí tượng Thủy văn. Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Chiến lược, Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu và các dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC).

Theo dõi chặt chẽ về công tác quản lý khí tượng thủy văn trên phạm vi toàn quốc; công tác dự báo, cảnh báo, ban hành bản tin và truyền, phát tin về thiên tai. Tăng cường hoạt động của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và Tìm kiếm Cứu nạn Bộ.

Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế để tiếp nhận nguồn tài trợ và sự phối hợp thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

Triển khai các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược phát triển ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2020 và các giải pháp về tăng cường sự phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu, v.v..

Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về cảnh báo, dự báo thiên tai, khí tượng thủy văn đối với các địa phương để nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai.

3.6. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám

Bộ tập trung xây dựng dự án Luật đo đạc và bản đồ; hoàn thiện dự thảo Nghị định về hoạt động đo đạc và bản đồ. Trình Chính phủ dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu nền thông tin địa hình cơ bản phục vụ quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội và giám sát tài nguyên và môi trường nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trước khi chuyển cho phía Lào phê duyệt dự án; gửi Bộ Nội vụ Lào văn kiện dự án để hoàn tất các thủ tục trình Chính phủ Lào phê duyệt; xin ý kiến Thủ

tướng Chính phủ việc triển khai thực hiện giai đoạn II của Dự án Khôi phục và hoàn thiện hệ thống độ cao quốc gia Campuchia.

Tiếp tục xây dựng, triển khai các dự án: Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính; Chính sửa, cập nhật, xây dựng bản đồ toàn cầu, địa danh và địa danh hành chính các cấp phần lãnh thổ Việt Nam theo yêu cầu của Liên hợp quốc; Hiện chỉnh, biên tập và chế in bản đồ hành chính 63 tỉnh, thành phố; Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và cơ sở dữ liệu đo đạc bản đồ; Xây dựng mô hình số độ cao khu vực ven biển phục vụ nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng; Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh tập danh mục và bản đồ kèm theo 03 Nghị định thống nhất tên gọi bằng tiếng Việt các đảo, đá, bãi cạn, bãi ngầm và một số đối tượng địa lý khác trên vùng biển Việt Nam; Đề án xây dựng hệ thống thông tin địa danh Việt Nam và quốc tế phục vụ công tác lập bản đồ; nhiệm vụ đo lưới trắc địa - địa động học khu vực Châu Á - Thái Bình Dương,... Bàn giao sản phẩm bản đồ nền phục vụ việc thành lập bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính cho các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Ban hành 05 Thông tư quy định Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn và các yếu tố kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phân đất liền các tỉnh: Nghệ An, Quảng Bình, Bắc Giang, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế.

Đẩy mạnh công tác biên giới và địa giới: tiếp tục bổ sung, hoàn thiện đường vạch đai, hồ sơ mốc giới tuyến biên giới Việt Nam - Lào; triển khai bản đồ biên giới Việt Nam - Lào tỷ lệ 1/50.000; công tác phân giới cắm mốc, cắm bổ sung trên thực địa tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia và giải quyết 7 khu vực tồn đọng; tổ chức đàm phán, khảo sát chung tuyến biên giữa Việt Nam - Trung Quốc; triển khai đo đạc xác định các điểm cơ sở trong Vịnh Bắc bộ (17 khu vực); hoàn thiện hồ sơ về địa danh biển đảo.

3.7. Lĩnh vực quản lý biển và hải đảo

Tiếp tục hoàn thiện dự án Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIII để trình Quốc hội thông qua; xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ (02 Nghị định), của Bộ trưởng (01 Thông tư liên tịch và 04 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường). Đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển, hải đảo.

Hoàn thiện xây dựng Đề án quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển Việt Nam. Tổ chức triển khai Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Chiến lược Quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tiếp tục tổ chức các đoàn công tác để nắm tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về biển, hải đảo của các Chi cục Biển và Hải

đảo; phối hợp với các địa phương ven biển tháo gỡ khó khăn và nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong quản lý nhà nước về biển và hải đảo.

Chuẩn bị và tổ chức tốt Đại hội biển Đông Á năm 2015 tại Việt Nam. Thúc đẩy và tái cơ cấu các đề án nhánh thuộc Đề án “Hợp tác quốc tế về biển đến năm 2020” (Đề án 80). Tổ chức thực hiện các dự án ODA khi được phê duyệt.

Chuẩn bị kế hoạch khoa học, công nghệ giai đoạn 2016 - 2020, trong đó chú trọng các nghiên cứu về điều tra cơ bản, quan trắc và dự báo về tài nguyên và môi trường biển, từng bước đầu tư cho việc điều tra tài nguyên ở các vùng biển sâu, biển xa phục vụ phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

4. Các văn bản quy phạm pháp luật; các đề án Chính phủ năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước, các đề án, nhiệm vụ năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được xây dựng trên cơ sở triển khai các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chương trình công tác năm 2015 của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đề xuất của các đơn vị trực thuộc Bộ.

Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước, các đề án, nhiệm vụ năm 2015 của Bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nêu trong Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Chương trình công tác năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phần thứ hai

NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

1. Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát

a) Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn thu ngân sách của Bộ, gồm cả nguồn thu từ xử phạt vi phạm hành chính. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước của Bộ, bảo đảm đúng dự toán được duyệt. Triệt để tiết kiệm chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, chi công tác nước ngoài, chi cho lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết và các khoản chi chưa cần thiết khác. Không mua xe công (trừ xe chuyên dùng theo quy định của pháp luật); hạn chế tối đa chi chuyển nguồn.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường về “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công” theo Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ (ban hành kèm theo Quyết định số 1879/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng).

b) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ. Kiểm tra, giám sát và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm của các chủ đầu tư trong sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Rà soát các nội dung đầu tư, cắt giảm các chi phí, hạng mục chưa cần thiết trên nguyên tắc vẫn đảm bảo mục tiêu chủ yếu của dự án; căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các dự án và xem xét, quyết định dừng những dự án chưa thật cấp bách, kém hiệu quả, tập trung vốn cho các dự án cấp bách, hiệu quả cao hơn.

- Tăng cường quản lý các dự án chuyên môn trong kế hoạch năm 2015 nhằm tránh lãng phí, đảm bảo hiệu quả thực hiện; cắt giảm, điều chỉnh, dừng thực hiện những dự án trùng lặp, chưa cấp thiết, kém hiệu quả.

c) Các đơn vị thuộc Bộ tổ chức thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm triệt để tiết kiệm, đúng chế độ quy định; hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế

2.1. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược: đẩy mạnh cải cách thể chế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tập trung nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng

a) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện, trình Bộ trưởng phê duyệt Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; đôn đốc các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện sau khi Chương trình được ban hành nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ trình duyệt các văn bản.

b) Tổng cục Quản lý đất đai chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai (Bộ đã giao nhiệm vụ tại Công văn số 03/BTNMT-KH ngày 02 tháng 01 năm 2014).

c) Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định tại các Nghị quyết của Chính phủ; đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý văn bản.

d) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực ngành tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2012 - 2020; hoàn thiện Đề án thu hút học sinh, sinh viên theo học một số lĩnh vực khó tuyển phục vụ ngành tài nguyên và môi trường (tuyển sinh đặc thù); xây dựng Quy hoạch mạng lưới các cơ sở đào tạo về các chuyên ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút học sinh, sinh viên học các ngành về tài nguyên và môi

trường.

đ) Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chú trọng điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển, đặt nền tảng cho việc điều tra tài nguyên ở các vùng biển sâu, biển xa. Nghiên cứu rà soát và tích hợp hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường nhằm phát huy tính hiệu quả của hệ thống trên phạm vi cả nước.

- Đa dạng hóa, tăng cường huy động nguồn vốn đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ.

e) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung nguồn lực phát triển các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng cho ngành tài nguyên và môi trường; thực hiện các giải pháp đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn đầu tư, gồm cả vốn ODA; xem xét lựa chọn một số dự án thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP); xây dựng Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2.2. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng

a) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ triển khai trong ba năm 2013 - 2015 nhằm thực hiện Đề án; đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ nêu tại Công văn số 2605/BTNMT-KH ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Bộ về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn, nâng cao hiệu quả đầu tư công, khắc phục đầu tư dàn trải, lãng phí theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Tập trung nguồn lực đầu tư các dự án quan trọng thiết yếu, có sức lan tỏa lớn; thực hiện cơ chế phân cấp quản lý đầu tư, xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, bảo đảm dự án đầu tư phải theo

quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện việc đấu thầu qua mạng.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các công trình trọng điểm, cấp thiết, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn cho xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; rà soát, phân loại danh mục công trình, dự án để đến năm 2015 cơ bản hoàn thành các dự án đang thi công dở dang. Kiểm tra, rà soát lại thiết kế, dự toán các dự án, công trình, loại bỏ các hạng mục không cần thiết, sử dụng vật liệu, thiết bị đắt tiền, lãng phí làm tăng tổng mức đầu tư bất hợp lý.

b) Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, triển khai Quy chế đấu thầu quyền thăm dò và khai thác các loại khoáng sản.

c) Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam thực hiện Đề án tái cơ cấu từ mô hình tổ chức, quản lý, nguồn nhân lực, ngành nghề kinh doanh, chiến lược phát triển, đầu tư đến thị trường, sản phẩm. Quan tâm đầu tư cho đào tạo, nghiên cứu, làm chủ các công nghệ then chốt để nâng cao năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh, đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cao.

3. Sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Vụ Kế hoạch tiếp tục chủ trì, phối hợp với Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

b) Tổng cục Quản lý đất đai chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Triển khai thực hiện Luật đất đai (sửa đổi) và các văn bản pháp luật liên quan, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, đặt nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

c) Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản theo quy hoạch, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, hạn chế tối đa xuất khẩu khoáng sản thô.

d) Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 14 tháng 10 năm

2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, bảo đảm an toàn hồ chứa nước.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa và liên hồ chứa, bảo đảm an toàn công trình, tính mạng, tài sản và phục vụ sản xuất, đời sống của nhân dân vùng hạ du; hướng dẫn các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến vận hành và bảo đảm an toàn hồ đập.

đ) Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân; hoàn thiện thể chế bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học.

- Tăng cường kiểm tra các dự án khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo đảm tuân thủ nghiêm quy định về môi trường trước, trong và sau khai thác, sử dụng. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường.

e) Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục tập trung tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (NTP), Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC); hoàn thiện cơ chế tài chính trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường đầu tư, nâng cao chất lượng dự báo, chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại của thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

4. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục thanh tra trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ công vụ, xử lý công chức, viên chức tiêu cực, tham nhũng; giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra; xử lý kịp thời các vi phạm.

- Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai thực hiện Luật tiếp công dân; tăng cường đối thoại và tiếp công dân tại cơ sở, giải quyết kịp thời các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh, nhất là các vụ khiếu nại, tranh chấp đất đai, không để phát sinh thành “điểm nóng” gây phức tạp về an ninh, trật tự. Hạn chế phát sinh khiếu nại vượt cấp; tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan và các cấp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chú trọng việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục rà soát, kiểm tra, tập trung giải quyết cơ bản các vụ việc khiếu kiện

đồng người, phức tạp, kéo dài.

b) Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Thực hiện nghiêm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý ngân sách (công khai dự toán ngân sách năm 2015 và quyết toán tài chính năm 2014), đất đai, tài sản nhà nước, đầu tư công và công tác cán bộ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý lĩnh vực được giao gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính nhằm tạo sự công khai, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước.

5. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự; an toàn xã hội; chủ động hội nhập quốc tế

5.1. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội

a) Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các dự án trọng điểm đã được phê duyệt trong Chương trình Biển Đông - Hải đảo. Kiên trì, nhất quán thực hiện chủ trương giải quyết các vấn đề trên biển bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế; bảo vệ vững chắc chủ quyền trên biển của Việt Nam, đóng góp tích cực vào bảo đảm hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn hàng hải ở Biển Đông.

b) Cục Khí tượng Thủy văn và Biển đổi khí hậu, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tìm kiếm cứu nạn, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai; tiếp tục phối hợp hoàn thiện các quy định về tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

c) Tổng cục Môi trường, Thanh tra Bộ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm về môi trường.

d) Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực được giao quản lý, bảo đảm phát huy hiệu quả công cụ xử lý hành chính của Nhà nước; quản lý và sử dụng đúng quy định các khoản thu từ xử phạt vi phạm hành chính.

5.2. Chủ động hội nhập quốc tế

a) Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Chính phủ về hội nhập quốc tế; tiếp tục tham gia đẩy nhanh việc đàm phán các Hiệp định thương mại có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ (FTA, TPP, v.v); tham mưu cho Lãnh đạo Bộ triển khai các hoạt động làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với các đối tác, nhất là với các đối tác chiến lược, các nước láng giềng, các nước ASEAN, các nước bạn bè truyền thống, các nước lớn và các hoạt động nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường vận động các chương trình, dự án nguồn tài trợ nước ngoài nhằm hỗ trợ tích cực cho hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển

dâng; quản lý tổng hợp và sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; phòng ngừa và xử lý ô nhiễm; nâng cao năng lực và thể chế quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; v.v. Thu hút đầu tư nước ngoài cho các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

b) Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị có liên quan xây dựng Đề án tăng cường tham gia các cơ chế hợp tác giải quyết vấn đề môi trường trong khuôn khổ đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA).

c) Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị có liên quan xây dựng Đề án phát triển sáng kiến của Việt Nam về ứng phó biến đổi khí hậu trong khuôn khổ ASEM.

d) Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị có liên quan tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế và các nước trong khu vực để có giải pháp sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước sông Mê Công.

6. Tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền tạo đồng thuận xã hội

a) Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền phối hợp với Báo Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Chủ động thông tin kịp thời về các cơ chế, chính sách về tài nguyên và môi trường; tham mưu và chuẩn bị tốt nội dung để Bộ trưởng tham gia Chương trình “Dân hỏi, Bộ trưởng trả lời”.

- Tăng cường kỷ luật phát ngôn, cung cấp thông tin chính xác, khách quan cho báo chí và nhân dân về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Bộ đang được nhân dân quan tâm, dư luận bức xúc, nhằm củng cố niềm tin và tạo sự đồng thuận xã hội thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Chính phủ.

b) Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường; tuyên truyền về công tác quản lý tổng hợp thống nhất biển, hải đảo; công tác truyền thông, nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, nguy cơ của biến đổi khí hậu và những biện pháp thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu phục vụ mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

- Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân; trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi về các cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế, chính sách về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ để tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ năm 2015.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về việc triển khai thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động trong phạm vi lĩnh vực và chức năng, nhiệm vụ được giao cho từng đơn vị.

- Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung nguồn lực xây dựng, trình duyệt các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án Chính phủ trong kế hoạch năm 2015.

- Tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động hàng tháng, hàng quý gửi về Vụ Kế hoạch và Văn phòng Bộ trước ngày 15 hàng tháng và tháng cuối quý để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng; kiểm điểm, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Bộ, của Chính phủ trong năm tiếp theo gửi Vụ Kế hoạch và Văn phòng Bộ trước ngày 25 tháng 11 năm 2014 để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Vụ Kế hoạch chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ; định kỳ hàng tháng, hàng quý tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và các cơ quan chức năng theo quy định./.

ba

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang